

Sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam

Nguyễn Minh Hoàn*

Tóm tắt: Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam 30 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn. Thành quả này có được do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là việc Đảng ta kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Thành tựu đó là sự bác bỏ danh thép đối với luận điệu phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc tiếp tục kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam là điều kiện để nước ta nhanh chóng đi tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin; kiên định; sáng tạo; Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Mở đầu

Việt Nam đã vượt qua được sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội những năm cuối thập kỷ 80 đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước; đạt được thành tựu to lớn suốt 30 năm tiến hành đổi mới. Vì sao chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô lại sụp đổ, trong khi đó ở Việt Nam chế độ xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại, hơn nữa Việt Nam lại thoát ra khỏi khủng hoảng và đạt được thành tựu to lớn? Điều đó có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có nguyên nhân là việc Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời phải vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể. Về điều này, ngay trước Cách mạng tháng Mười, Lênin đã nhấn mạnh: “Chúng ta không kỳ vọng rằng Mác hay những người theo chủ nghĩa Mác đều hiểu biết mọi mặt

cụ thể của con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như thế sẽ là phi lý. Chúng ta chỉ biết phương hướng của con đường đó và những lực lượng giai cấp nào dẫn đến con đường đó, còn như về cụ thể và trên thực tế con đường đó ra sao, thì kinh nghiệm của hàng triệu con người sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động” [10, tr.152,153]. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin là nguyên nhân cơ bản dẫn đến thành công trong quá trình đổi mới ở Việt Nam. Điều này một lần nữa được khẳng định trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các văn kiện Đại hội XII của Đảng (do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày tại phiên khai mạc trọng thể Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng): “Trước hết, phải chú trọng xây dựng Đảng về chính trị. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0913828018. Email: hoan_cbxh@yahoo.com.vn

vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên” [11]. Nhận định cho rằng sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin là một nguyên nhân cơ bản của những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu khoa học nhưng vẫn cần tiếp tục được khẳng định và làm sáng tỏ hơn nữa.

2. Bài học từ sai lầm trong cải tổ của Đảng Cộng sản Liên Xô

Ngay sau Cách mạng tháng Mười khi bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đứng trước những thử thách vô cùng to lớn (nền kinh tế lạc hậu bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh thế giới thứ nhất, nội chiến, sự chống phá của các nước đế quốc). Đứng trước tình hình đó, V.I.Lênin đã đề ra Chính sách kinh tế mới. Nhưng tiếc rằng đường lối đúng đắn này không được quán triệt thực hiện sau khi V.I.Lênin mất, mà thay vào đó là mô hình phát triển dựa trên việc tuyệt đối hóa cơ chế kế hoạch hóa tập trung cao, tuyệt đối hóa nguyên tắc tập thể, coi nhẹ vai trò chủ động và sáng kiến cá nhân, chối từ một cách chủ quan duy ý chí nền sản xuất hàng hóa, cơ chế thị trường, thực hiện chế độ bao cấp tràn lan, triệt tiêu động lực lợi ích trực tiếp, triệt tiêu tính chủ

động, sáng tạo của các đơn vị kinh tế và cá nhân người lao động. Do sự kéo dài của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp cho nên tốc độ phát triển của nền kinh tế chậm dần, sức sản xuất ngày càng tụt hậu, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Trong bối cảnh khủng hoảng nặng nề này, Hội nghị toàn thể Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (tháng 4 năm 1985) đã tiến hành công cuộc cải tổ (do M.X. Góocbachốp khởi xướng). Sau đó, Đại hội XXVII và các Hội nghị Trung ương tiếp theo đã tiếp tục cụ thể hóa đường lối cải tổ đó. Để đảm bảo sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nội dung cơ bản của cải tổ trước hết là chuyển nền kinh tế từ phát triển chiều rộng sang chiều sâu, từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường; thừa nhận sự tồn tại của quan hệ hàng hóa - tiền tệ... Song, do cơ chế cũ vẫn còn ảnh hưởng rất nặng nề, cho nên trong một thời gian ngắn nền kinh tế vẫn không phát triển nhanh hơn được; đời sống kinh tế - xã hội vẫn rất khó khăn. Vì vậy, với mong muốn đẩy nhanh tốc độ cải tổ, Hội nghị lần thứ 19 của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (họp từ ngày 26 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7 năm 1988) nhấn mạnh rằng, cải cách thể chế chính trị là cơ sở đảm bảo cho công cuộc cải tổ nói chung. Nhưng do cải cách chính trị không thận trọng, lại không phù hợp với cải cách kinh tế, cho nên nền kinh tế lại lao sâu hơn vào sự khủng hoảng. Nghiêm trọng hơn, cuộc cải tổ ấy lại trực tiếp dẫn đến khủng hoảng chính trị, kết thúc bằng việc đánh mất vai

trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ.

Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô không phải do bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa Mác - Lênin sinh ra, mà là do đường lối lãnh đạo chủ quan duy ý chí đi ngược lại tinh thần biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, do không kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Tuy cải tổ ở Liên Xô là đòi hỏi tất yếu, song sự cải tổ ấy đã không được thực hiện theo một đường lối đúng đắn, không tuân theo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.

3. Bài học từ sai lầm trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ trước đổi mới

Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam áp dụng trong thời kỳ trước đổi mới cũng có sai lầm và điều đó cũng đã dẫn đến khủng hoảng kinh tế xã hội cuối những năm 70 đầu những năm 80 của thế kỷ trước. Ngay ở chặng đường đầu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng chủ trương xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất với niềm tin rằng điều đó sẽ mở đường cho sự phát triển của lực lượng sản xuất. Mặc dù nước ta đã đạt được một số thành tựu bước đầu trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, cơ bản xóa bỏ được chế độ tư hữu, thiết lập được chế độ công hữu, nhưng trên thực tế, chúng ta vẫn phải đương đầu với rất nhiều khó khăn gay gắt về phát triển kinh tế và cải thiện đời sống của nhân dân. Những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những khó khăn trên đã được vạch ra ngay từ văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Văn kiện Đại hội V

khẳng định rằng chúng ta chưa thấy hết được những khó khăn phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội xuất phát từ một nền sản xuất nhỏ phân tán và lạc hậu, cũng như chưa thấy hết hậu quả của cuộc chiến tranh lâu dài; đã chủ quan nóng vội đưa ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô, quá cao về tốc độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất; trong khi đó lại bảo thủ trì trệ trong việc tìm biện pháp phát huy những thuận lợi và khả năng về lao động, tài nguyên, ngành nghề và cơ sở vật chất kỹ thuật đã có [2, t.2, tr.13 - 15].

Những giải pháp khắc phục những thiếu sót do Đại hội V đưa ra đã bước đầu ngăn chặn được đà giảm sút của sản xuất nông nghiệp và công nghiệp trong những năm 1981 - 1985. Tuy nhiên, về mặt quan hệ sản xuất, mặc dù bước đầu đã thừa nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, nhưng do vẫn tiếp tục nhấn mạnh đến việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước, vẫn muốn xóa bỏ ngay các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, thực hiện xây dựng nền kinh tế với hai thành phần kinh tế cơ bản (thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể) nên nhiều nguồn lực phát triển lại bị triệt tiêu, không có cơ hội được cùng tham gia một cách bình đẳng vào hoạt động của nền sản xuất xã hội, sức sản xuất xã hội đã không được giải phóng, sức ỳ của nền sản xuất càng gia tăng, xã hội càng rơi vào tình trạng trì trệ kéo dài và dẫn đến khủng hoảng kinh tế xã hội vào cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX. Sai lầm trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ trước đổi mới có nguyên nhân ở chỗ không vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

4. Đường lối đúng đắn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

Mỗi khi vấp phải sai lầm, Đảng ta đều thẳng thắn chỉ ra những sai lầm và tìm cách khắc phục. Đại hội lần thứ VI của Đảng trên tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” [3, tr.12] đã thẳng thắn tự phê bình về việc đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách sai lầm trong cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã vạch rõ những hạn chế và sai lầm trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội cả về chế độ sở hữu, chế độ phân phối và cơ chế quản lý, đồng thời đề ra đường lối đổi mới. Để khắc phục những sai lầm mắc phải, Đại hội VI đã quyết định chuyển nền kinh tế từ mô hình kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức chủ yếu là quốc doanh và tập thể sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng chỉ rõ: “Lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không đồng bộ có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất” [3, tr.57]. Đây là một luận điểm thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Xuất phát từ luận điểm quan trọng đó, Đại hội VI đã đưa ra quan điểm mới về nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa phù hợp hơn trong hoàn cảnh mới. Đại hội khẳng định: “Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, với những hình thức và những bước đi thích

hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, luôn luôn có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất” [3, tr.58].

Đảng ta không chỉ đơn thuần tập trung đổi mới trong lĩnh vực kinh tế, hay ngược lại chỉ cải tổ chính trị như Liên Xô và các nước Đông Âu. Đảng ta nhấn mạnh việc phải “kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị” [4, tr.71]. Đây là bài học vô cùng quý giá đã được chứng minh trong suốt 30 năm đổi mới vừa qua.

Đồng thời với việc nhấn mạnh phải kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta còn nhấn mạnh việc phải tuân thủ đúng theo những nguyên lý lý luận ấy trong việc khắc phục những hệ quả từ những nhận thức sai lầm về chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, trước biến cố sụp đổ của một loạt các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô những năm đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, Đảng ta đã đưa ra những nhận định hết sức đúng đắn và kịp thời trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (gọi tắt là Cương lĩnh) đã tổng kết và nêu rõ: “Chủ nghĩa xã hội đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang phải trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến bước tới chủ nghĩa xã hội, vì điều đó là quy luật của tiến hóa lịch sử” [5, tr.8].

Để vượt qua được thử thách trong mọi hoàn cảnh để tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa đến thắng lợi cuối cùng, Cương lĩnh cũng đồng thời khẳng định:

“Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động” [5, tr.21]. Cho đến hiện nay, đứng trước thử thách của quá trình bước vào hội nhập quốc tế, các kỳ Đại hội sau luôn nhấn mạnh đến việc phải kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin: “Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh” [6, tr.81]; “Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa, trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh” [6, tr.83]; “Khẳng định lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta” [6, tr.84]; “Đổi mới không phải từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn, và được xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng” [7, tr.70].

Kể từ thời điểm đổi mới đến nay, trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động sâu sắc, nhờ kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin nên nước ta tiếp tục giành được nhiều thắng lợi mới. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X khẳng định: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động của

Đảng. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận, giải quyết đúng đắn những vấn đề do cuộc sống đặt ra”; “Nâng cao trình độ trí tuệ chất lượng nghiên cứu lý luận của Đảng; tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ mới” [7, tr.131].

Việc nước ta đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới là cơ sở thực tiễn để khẳng định tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu không nhận thức đúng cũng như không vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử cụ thể, thì việc khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội là một tất yếu. Nói cách khác, tình trạng khủng hoảng và sụp đổ chủ nghĩa xã hội như đã diễn ra ở một số nước có nguyên nhân ở sự không kiên định và không vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Sở dĩ sự nghiệp đổi mới ở nước ta từ Đại hội VI đạt được thành quả to lớn trước hết là do Đảng ta kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

5. Kết luận

Tổng kết thực tiễn đổi mới, Đại hội VIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị” [4, tr.71]. Tiếp đến Đại hội IX một lần nữa khẳng định: “Tiếp tục đổi mới sâu rộng, đồng bộ về kinh tế, xã hội và bộ máy nhà nước” [6, tr.165]. Để khẳng định cho định hướng đúng đắn được chứng minh từ thực tiễn 30 năm của công cuộc đổi mới, Đại hội

X của Đảng càng làm sâu sắc hơn những nội dung cốt lõi của đổi mới khi nhấn mạnh: “Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần xã hội” [7, tr.70,71]. Sâu sắc hơn nữa, Đại hội XI từ toàn bộ những thành tựu của đổi mới đạt được chỉ rõ: “Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương để thúc đẩy đổi mới toàn diện và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [6, tr.99]. Như vậy, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, Đảng ta đang kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, nhờ đó cách mạng Việt Nam đã và đang đạt được những thành tựu to lớn. Thành tựu đó là cơ sở Việt Nam thực hiện được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong giai đoạn tiếp theo, là sự bác bỏ đánh thếp đối với luận điệu phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1960), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] V.I.Lênin (1976), Toàn tập, t.34, Nxb Tiến bộ Mat-xcơ-va.
- [9] Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tông (Đồng chủ biên) (2008), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] Lê Hữu Tầng (Chủ biên) (2014), *Một số vấn đề lý luận mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [11] <http://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/toan-van-bao-cao-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-cac-van-kien-dai-hoi-xii-cua-dang-367706.html>